

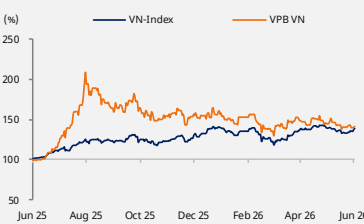
(Cập nhật)	MUA
Giá mục tiêu (VND)	33,800
Thị giá (23/06/2026, VND)	26,550
Lợi nhuận kỳ vọng	27.3%

Lợi nhuận HĐKD (26F, tỷ đồng)	29,056
Kỳ vọng thị trường (26F, tỷ đồng)	29,687

Tăng trưởng EPS (26F, %)	21.1
Kỳ vọng thị trường (26F, %)	20.7
P/E (26F, x)	9.3
P/E thị trường (x)	15.4
VNIIndex	1,869

Vốn hóa (tỷ đồng)	207,472
SLCP đang lưu hành (triệu)	7,934
% tự do chuyển nhượng (%)	91.3
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	24.1
Beta (12T)	1.2
Thấp nhất 52 tuần (VND)	18,250
Cao nhất 52 tuần (VND)	38,900

(%)	1T	6T	12T
Tuyệt đối	-2.4	-9.0	42.1
Tương đối	-2.0	-16.3	4.5



CTCP Chứng khoán Mirae Asset (Vietnam)

Nguyễn Dương Công Nguyên
nguyen.ndc@miraeeasset.com.vn

NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Nguồn vốn dồi dào

Tăng trưởng cao với chất lượng ổn định

Tăng trưởng tín dụng (TTTD) Q1/2026 duy trì cao, đạt 10.2% sv. 3.18% toàn hệ thống, động lực chính từ danh mục cho vay +10.3% YTD. TT cho vay đến từ các mảng bán buôn (+15.9%), xây dựng (+11.3%), KD BĐS (+15.0%) và DVTC (+16.1%), trong khi cho vay bán lẻ tăng chậm hơn, với cho vay mua nhà +6.9% và các khoản vay KHCN khác +5.4%.

Chất lượng tài sản suy yếu nhẹ nhưng vẫn phù hợp kỳ vọng. NPL +25đcb YTD lên 3.58% (-1.1%p CK), trong khi nợ dưới chuẩn chỉ tăng 8đcb (-2.4%p CK). LLR duy trì >50%, đạt 52.8% cuối Q1/2026.

Ở mặt huy động có nhiều thay đổi đáng kể. CASA giảm 0.5%p YTD xuống 13.9%, là diễn biến thường thấy khi lãi suất tiền gửi tăng và trở nên hấp dẫn hơn. CCTG cũng tăng mạnh, qua đó cải thiện tính ổn định cơ cấu huy động nhưng đồng thời cũng đi kèm với chi phí huy động sẽ neo ở mức cao trong thời gian dài hơn. Chi phí vay liên ngân hàng tiếp tục ở mặt bằng cao trong bối cảnh thanh khoản thị trường không quá dồi dào, đẩy tổng COF +51đcb YTD lên 6.36%. Theo đó, giả định chi phí vốn từ kênh này 2026 điều chỉnh tăng từ 4.3% lên 5.0%.

LNTT Q1/2026 +57.9% svck (-21% QoQ). Trong đó, NII +27% svck. thấp hơn TTTD hơn 42% do NIM bị thu hẹp, trong khi NSI +80.7% svck. nhờ tỷ lệ chi phí cải thiện, doanh số từ bán bảo hiểm tăng, và thu khác tăng cao (lợi nhuận phái sinh).

Kỳ vọng duy trì tốc độ tăng trưởng

VPB dự kiến duy trì tăng trưởng vượt trội sv. mặt bằng chung 2026, với TTTD ước +25%. Tăng trưởng cho vay kỳ vọng khởi sắc hơn từ nhóm KHCN, trong khi KHDN vẫn duy trì tích cực nhưng với tốc độ có phần nhẹ hơn. NIM dự phóng ổn định quanh 5.5% trong 2026 trước khi phục hồi nhẹ vào 2027, dù xu hướng dài hạn khả năng sẽ dần bình thường hóa về 5.1% trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, chiến lược cho vay thận trọng hơn, và đóng góp từ tài chính tiêu dùng suy giảm dần. LNTT 2026 dự phóng 37.3 nghìn tỷ (+21.7% svck), với động lực chính từ NII và NSI, trong khi NOI có thể suy yếu do tác động của nền cao từ lãi giao dịch tài sản tài chính và thu hồi nợ từ nợ xấu.

Duy trì khuyến nghị Mua với giá mục tiêu 33,800 VNĐ/CP

GMT điều chỉnh giảm từ 34,600 xuống 33,800 đồng, phản ánh giả định NIM thấp hơn tác động giảm lợi nhuận dự phóng. CP đang giao dịch dưới 1.2x P/B (< nhiều NH trong cùng phân khúc 1.3-1.4x), có thể là tác động cộng hưởng của việc lợi nhuận không đạt kỳ vọng và những rủi ro tập trung trên bảng cân đối duy trì ở mức cao. GMT mới ~ P/B dự phóng 1.4x, dự phóng chưa bao gồm tác động từ thương vụ tiềm năng phát hành riêng lẻ (PHRL). Dù PHRL vẫn thường xuyên đóng vai trò như một câu chuyện đầu tư quan trọng và có thể kích hoạt một nhịp tái định giá (tăng) đáng kể trong ngắn hạn, tác động trong trung hạn lại có phần khó đánh giá hơn. Nếu phát hành thành công thì sẽ gia tăng bộ đệm vốn, tuy nhiên có thể dẫn đến việc sử dụng vốn chưa hiệu quả khi tăng trưởng lợi nhuận chưa bắt kịp tốc độ mở rộng bảng cân đối cũng như vốn chủ. Hệ quả là các chỉ số đo lường khả năng sinh lời có thể bị pha loãng, sau một giai đoạn chịu áp lực từ các đợt tăng vốn hay thoái đầu tư tại các công ty con. Nhìn chung, câu chuyện đầu tư của VPB trong ngắn hạn là tương đối tích cực, trong khi với góc độ đầu tư thì phụ thuộc nhiều vào mức độ hiệu quả của nguồn vốn huy động mới.

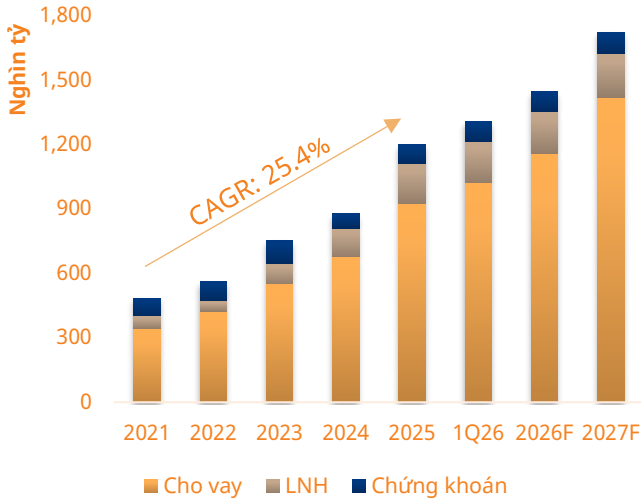
Năm tài chính (31/12)	12/23	12/24	12/25	12/26F	12/27F
Thu nhập lãi thuần (tỷ đồng)	38,175	49,080	58,663	74,051	90,745
Thu nhập ngoài lãi (tỷ đồng)	11,569	13,175	15,991	17,258	17,900
Lợi nhuận hoạt động (tỷ đồng)	10,987	20,013	30,625	37,262	46,383
LNST (tỷ đồng)	10,053	15,779	23,990	29,056	36,119
EPS (đồng)	1,267	1,989	3,024	3,662	4,552
ROE (%)	8.3	11.0	14.6	15.2	16.7
P/E (x)	21.8	13.9	9.1	9.3	7.5
P/B (x)	1.6	1.5	1.3	1.4	1.3
GTSS (%)	16,980	17,886	21,163	23,752	27,213

Ghi chú: Lợi nhuận ròng là lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ theo BCTC hợp nhất
Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Mirae Asset Vietnam Research

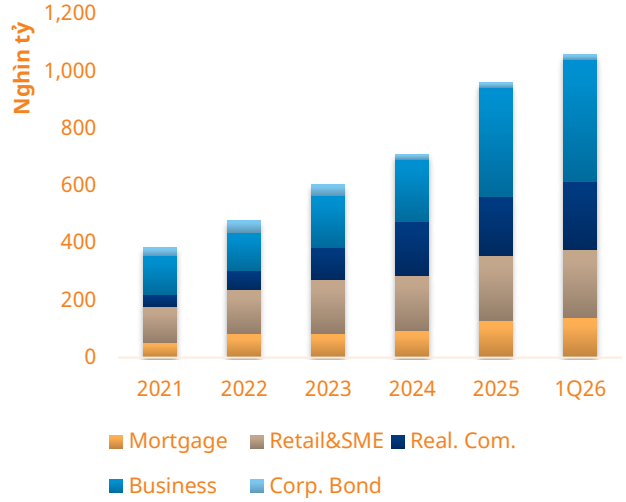
BẢNG 1: CẬP NHẬT DỰ PHÓNG

	2025	2026F(Cũ)	2026F(Mới)	2027F(Cũ)	2027F(Mới)	2028F(Cũ)	2028F(Mới)
<i>Tài sản (% CK)</i>	36.4	20.6	21.4	19.4	19.1	18.9	18.9
<i>Cho vay (% CK)</i>	36.2	25.0	25.0	22.5	22.5	21.6	21.6
<i>TSSL (%CK)</i>	36.3	21.1	21.2	19.1	19.1	18.4	18.4
<i>Tín dụng (% CK)</i>	36.1	24.8	24.8	22.4	22.4	21.5	21.5
<i>Vốn vay chịu lãi (% CK)</i>	36.6	22.9	23.9	20.8	20.5	20.2	20.2
<i>CASA (%)</i>	14.4	14.8	14.7	14.9	14.7	15.0	14.8
<i>NPL (%)</i>	3.33	3.39	3.39	3.23	3.23	3.06	3.06
<i>NPL (%p CK)</i>	-0.86	0.05	0.05	-0.16	-0.16	-0.16	-0.16
<i>Gr. NPL (%)</i>	6.61	6.71	6.71	6.64	6.64	6.57	6.57
<i>Gr. NPL (%p CK)</i>	-3.84	0.10	0.10	-0.07	-0.07	-0.07	-0.07
<i>LLR (%)</i>	55.39	52.27	52.27	50.33	50.33	51.22	51.22
<i>LLR (%p CK)</i>	-0.91	-3.12	-3.12	-1.94	-1.94	0.88	0.88
<i>Lợi suất TSSL (%)</i>	9.62	9.85	9.84	9.97	9.97	9.66	9.66
<i>Lợi suất TSSL (%p CK)</i>	-0.08	0.23	0.23	0.12	0.12	-0.31	-0.31
<i>CP huy động (%)</i>	4.77	4.88	5.04	4.90	4.97	4.82	4.89
<i>CP huy động (%p CK)</i>	0.36	0.11	0.27	0.02	-0.07	-0.08	-0.09
<i>NIM (%)</i>	5.57	5.67	5.51	5.72	5.63	5.43	5.34
<i>NIM (%p CK)</i>	-0.37	0.10	-0.06	0.05	0.11	-0.29	-0.29
<i>Tổng thu nhập</i>	74,654	92,793	91,309	109,324	108,645	123,045	122,407
<i>Thu lãi thuần</i>	58,663	76,155	74,051	92,242	90,745	103,885	102,194
<i>Thu thuần DV</i>	7,382	8,446	9,156	9,383	10,298	10,355	11,516
<i>Thu khác</i>	8,609	8,191	8,102	7,700	7,602	8,805	8,697
<i>CPHĐ</i>	18,630	22,456	22,969	26,675	27,548	30,269	31,282
<i>CPDP</i>	25,399	31,078	31,078	34,714	34,714	41,179	41,179
<i>LNTT</i>	30,625	39,259	37,262	47,935	46,383	51,596	49,946
<i>ROE (%)</i>	14.65	15.97	15.22	17.15	16.75	16.14	15.82
<i>ROA (%)</i>	2.20	2.20	2.08	2.24	2.16	2.02	1.95
<i>Chi phí tín dụng (%)</i>	2.41	2.31	2.31	2.15	2.15	2.15	2.15
<i>CPTD (%p CK)</i>	-0.97	-0.10	-0.10	-0.16	-0.16	0.00	0.00
<i>Chi phí trên thu nhập (%)</i>	24.96	24.20	25.16	24.40	25.36	24.60	25.56
<i>CIR (%p CK)</i>	1.92	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20

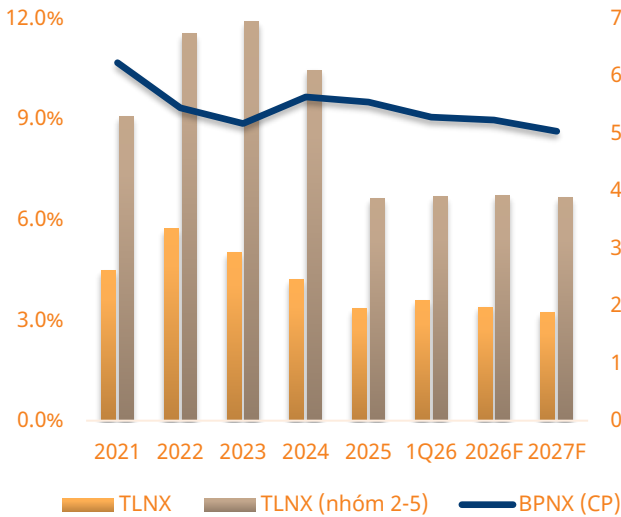
Hình 1. Kỳ vọng duy trì tốc độ tăng trưởng trong trung hạn



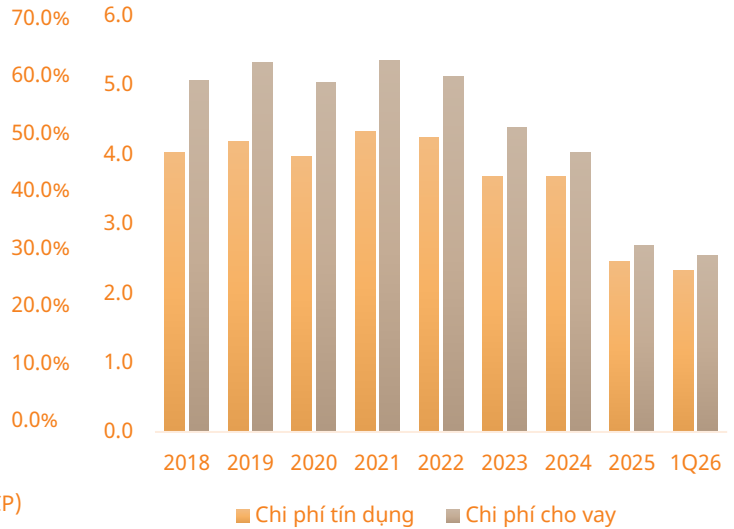
Hình 2. Cho vay KHDN dẫn dắt hỗ trợ chất lượng tài sản



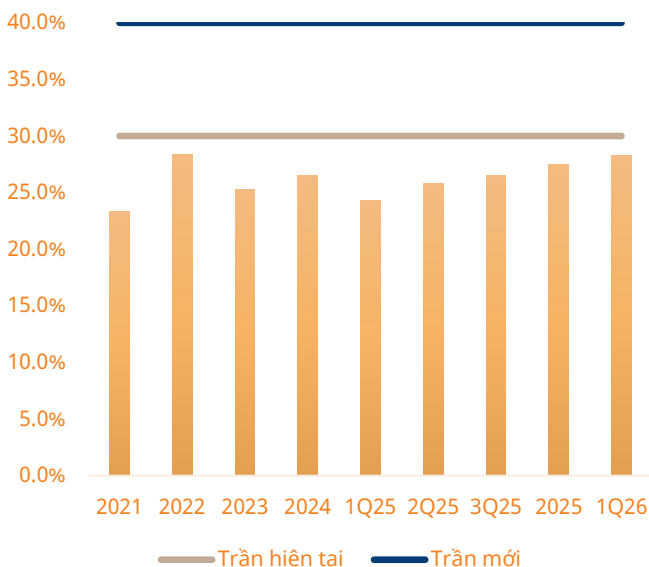
Hình 3. Chất lượng tài sản dần ổn định



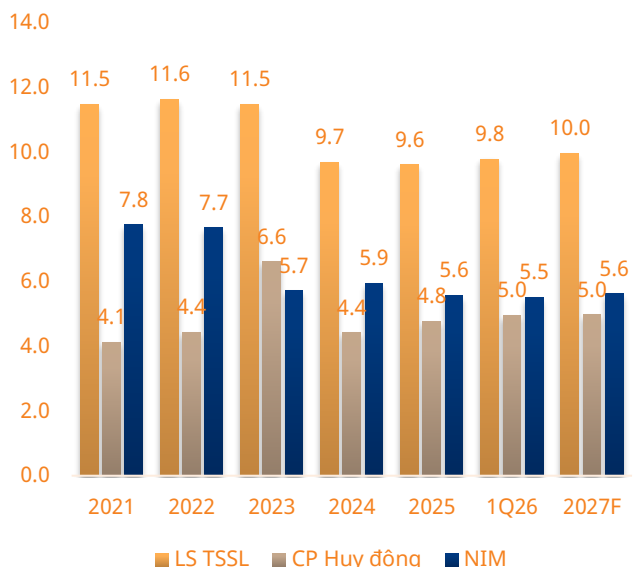
Hình 4. Chi phí tín dụng dần hạ nhiệt (%)



Hình 5. Kỳ vọng hỗ trợ từ TT.25 nới tỷ lệ vốn ngắn cho vay trung dài hạn



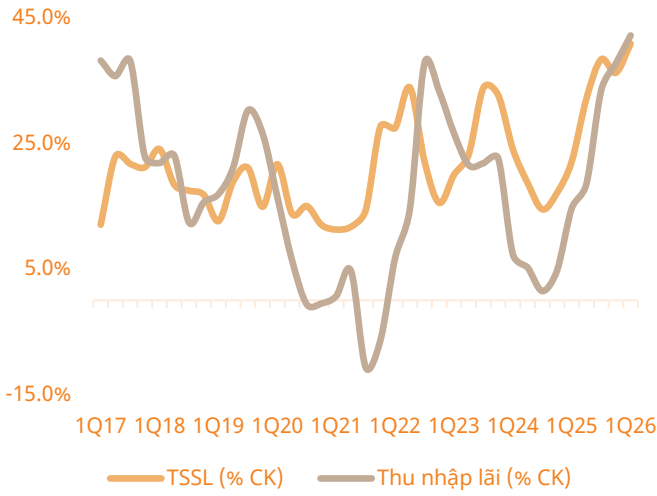
Hình 6. NIM thiết lập mặt bằng mới (thấp hơn) khi xây dựng danh mục tín dụng ít rủi ro hơn



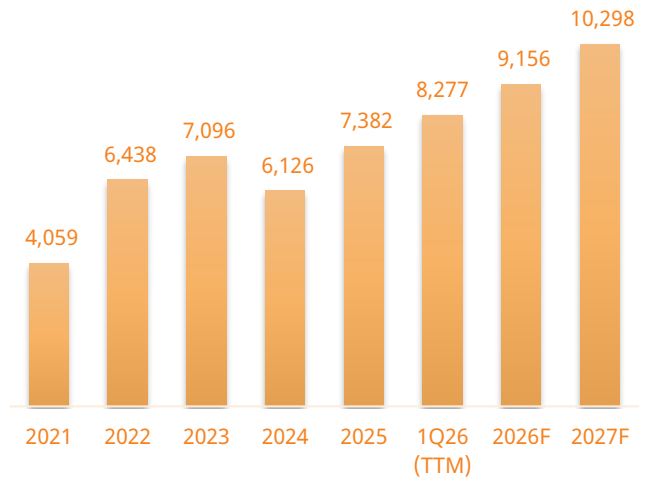
Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp; Bloomberg; Mirae Asset Securities Research

Chú thích: Mortgage: vay mua nhà; Retail & SME: KHCN và DNVN; Real Com: KD BDS; Business: KHDN; Corp Bonds: TPDN

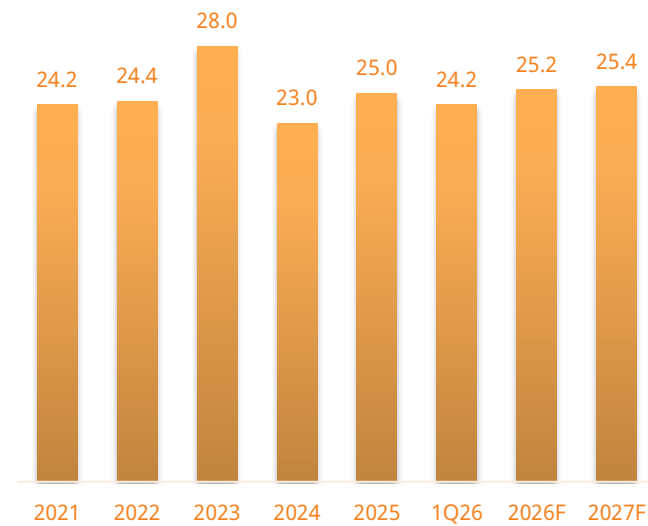
Hình 7. Thu nhập lãi dần bất tốc khi NIM bình ổn (theo quý)



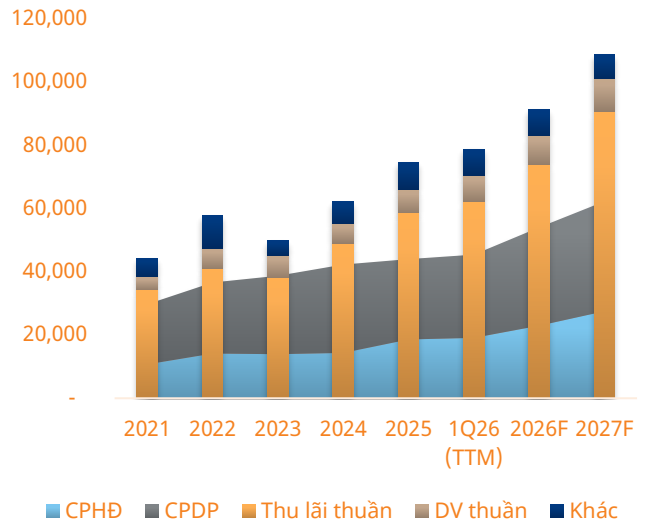
Hình 8. Thu nhập dịch vụ tái khởi động chu kỳ hồi phục



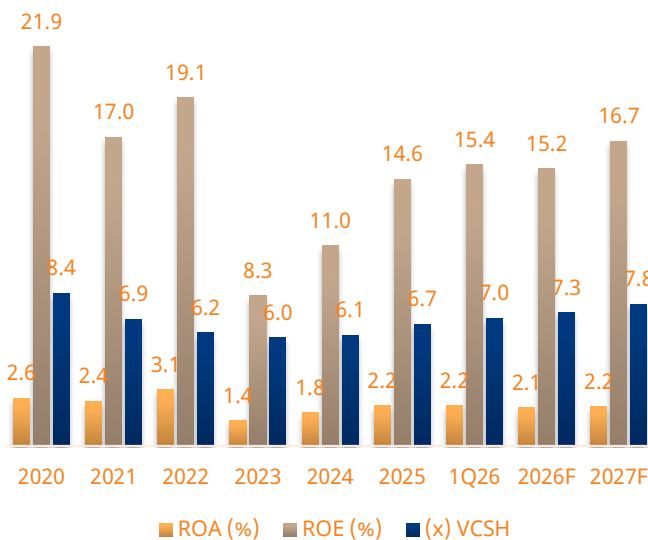
Hình 9. Tỷ lệ chi phí hoạt động duy trì mức thấp



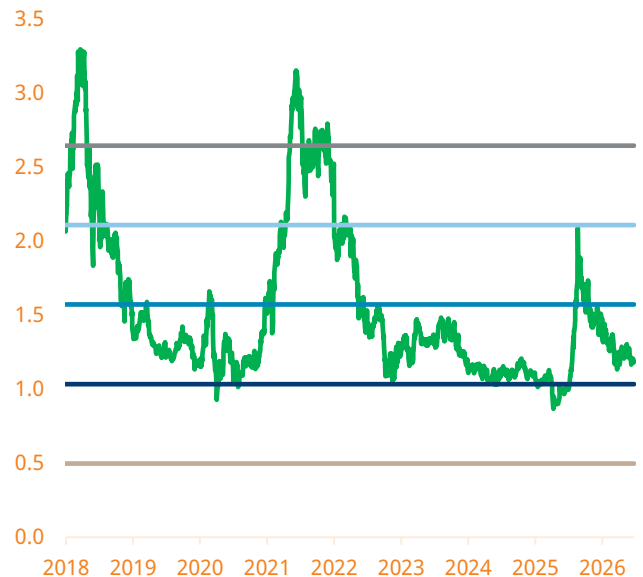
Hình 10. Triển vọng lợi nhuận được hỗ trợ bởi các hoạt động cốt lõi



Hình 11. Hiệu quả suy giảm sau các đợt tăng vốn và tái cấu trúc định hướng tín dụng



Hình 12. Ảnh hưởng đến định giá (P/B x)



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp; Bloomberg; Mirae Asset Securities Research

NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (HOSE: VPB)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (tóm tắt)

(tỷ đồng)	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu từ lãi	80,112	101,259	132,234	160,745
Chi phí lãi vay	31,031	42,596	58,182	70,000
Thu nhập lãi thuần	49,080	58,663	74,051	90,745
Doanh thu thuần từ dịch vụ	6,126	7,382	9,156	10,298
Doanh thu thuần khác	7,048	8,609	8,102	7,602
Thu nhập từ HĐKD	62,255	74,654	91,309	108,645
Chi phí hoạt động	14,340	18,630	22,969	27,548
Lợi nhuận trước dự phòng	47,915	56,023	68,340	81,097
Tổng chi phí dự phòng	27,903	25,399	31,078	34,714
LNTT	20,013	30,625	37,262	46,383
Thuế TNDN	4,026	6,270	7,552	9,376
LNST	15,987	24,355	29,710	37,007
Lợi nhuận thuần (trừ CĐTS)	15,779	23,990	29,056	36,119

Phân tích DuPont (%)

	2024	2025	2026F	2027F
Thu nhập từ lãi	9.20	9.27	9.48	9.59
Chi phí lãi	3.56	3.90	4.17	4.18
Lợi nhuận từ lãi	5.64	5.37	5.31	5.42
Thu nhập ròng từ dịch vụ	0.70	0.68	0.66	0.61
Thu nhập ròng khác	0.81	0.79	0.58	0.45
Tổng lợi nhuận hoạt động kinh doanh	7.15	6.84	6.55	6.48
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh	1.65	1.71	1.65	1.64
PPOP	5.50	5.13	4.90	4.84
Tổng chi phí dự phòng	3.20	2.33	2.23	2.07
Lợi nhuận thuần khác	2.30	2.80	2.67	2.77
LNTT	0.46	0.57	0.54	0.56
Thuế thu nhập	0.02	0.03	0.05	0.05
ROA	1.81	2.20	2.08	2.16
Đòn bẩy (x)	6.06	6.67	7.31	7.77
ROE	11.0	14.6	15.2	16.7
Chất lượng tài sản (%)				
Tỷ lệ nợ xấu	4.20	3.3	3.4	3.2
Tỷ lệ nợ xấu rộng	10.5	6.6	6.7	6.6
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	56.2	55.4	52.3	50.3
Dự phòng trên tổng dư nợ	1.2	0.9	0.9	0.9
Chi phí tín dụng (% tổng cho vay)	4.0	2.7	2.6	2.4
Chi phí tín dụng (% tổng tín dụng)	3.4	2.4	2.3	2.2
Chỉ số trên mỗi cổ phiếu (VND)				
EPS (theo báo cáo)	1,989	3,024		
EPS (trung bình)	1,989	3,024	3,662	4,552
GTSS	17,886	21,163	23,752	27,213
LNTDP/CP	6,039	7,061	8,614	10,222

Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Mirae Asset Securities Research dự phòng

Cân đối kế toán (tóm tắt)

	2024	2025	2026F	2027F
Tiền và các khoản tương đương	2,148	2,774	5,743	11,887
Chứng khoán	65,894	88,394	93,120	98,044
Cho vay	811,189	1,112,702	1,354,913	1,626,803
Tài sản cố định hữu hình	1,437	1,479	1,381	1,279
Tài sản khác	43,179	54,800	74,228	84,003
Tổng tài sản	923,848	1,260,150	1,529,384	1,822,016
Tiền gửi	485,667	628,045	830,993	1,056,099
Nợ vay	201,773	295,231	302,954	318,150
GTCG	66,976	107,121	142,770	164,186
Khoản nợ khác	22,157	49,477	51,197	53,760
Tổng nợ	776,572	1,079,874	1,327,914	1,592,195
Vốn điều lệ	79,339	79,339	79,339	79,339
Thặng dư vốn cổ phần	23,993	23,993	23,993	23,993
Lợi nhuận giữ lại	24,008	45,970	63,727	87,989
Quỹ dự trữ	14,566	18,602	21,385	24,586
CĐTS	5,370	12,372	13,026	13,914
Tổng vốn chủ	147,275	180,276	201,470	229,821

Các chỉ số chính

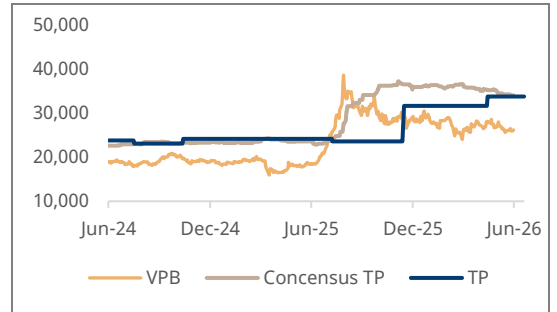
	2024	2025	2026F	2027F
Tăng trưởng (CK)				
Cho vay	22.6	36.9	25.1	22.7
Cho vay và phải thu	25.6	37.2	21.8	20.1
Tiền gửi	9.8	29.3	32.3	27.1
Vốn chủ sở hữu	5.2	22.4	11.8	14.1
Tổng tài sản	13.0	36.4	21.4	19.1
Thu nhập ròng từ lãi	28.6	19.5	26.2	22.5
Thu nhập dịch vụ	-13.7	20.5	24.0	12.5
LNTDP	33.7	16.9	22.0	18.7
Lợi nhuận HĐKD	82.1	53.0	21.7	24.5
LNST	57.0	52.0	21.1	24.3
Tỷ suất sinh lời				
Chênh lệch lãi ròng	5.3	4.8	4.8	5.0
NIM	5.9	5.6	5.5	5.6
Biên LNTDP	59.8	55.3	51.7	50.5
ROA	1.81	2.20	2.08	2.16
ROE	11.0	14.6	15.2	16.7
Thanh khoản				
LDR (loại trừ GTCG)	139.3	147.5	139.5	134.7
Cho vay trên tài sản	73.2	73.5	75.8	78.1
Tỷ Lệ An Toàn Vốn				
CAR	15.50	14.35		
Tier 1	14.72	13.14		
Tier 2	0.78	1.21		
Hiệu quả hoạt động kinh doanh				
Chi phí trên thu nhập	23.0	25.0	25.2	25.4
Chi phí trên tài sản	1.6	1.5	1.5	1.5

PHỤ LỤC

Khuyến cáo quan trọng

Lịch sử khuyến nghị và giá mục tiêu 2 năm gần nhất

Công ty (mã cổ phiếu)	Ngày	Khuyến nghị	Giá mục tiêu
NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	03/06/2024	Mua	23,800
NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	09/08/2024	Mua	23,100
NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	05/11/2024	Mua	24,200
NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	08/01/2025	Mua	23,600
NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	08/12/2025	Tăng Tỷ Trọng	31,700
NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	07/05/2026	Mua	33,800



Hệ thống khuyến nghị cổ phiếu

Mua : Lợi nhuận kỳ vọng từ 20% trở lên
 Tăng Tỷ Trọng: Lợi nhuận kỳ vọng từ 10% trở lên
 Nằm Giữ : Lợi nhuận kỳ vọng trong khoảng +/-10%
 Bán : Lợi nhuận kỳ vọng từ -10% trở xuống

Thang đánh giá ngành

Tích Cực : Các yếu tố cơ bản thuận lợi hoặc đang cải thiện
 Trung Tính : Các yếu tố cơ bản ổn định và dự kiến không có thay đổi trọng yếu
 Tiêu Cực : Các yếu tố cơ bản không thuận lợi hoặc theo xu hướng xấu

* Hệ thống khuyến nghị của chúng tôi dựa trên lợi nhuận kỳ vọng về tăng trưởng giá cổ phiếu trong vòng 12 tháng tiếp theo.
 * Giá mục tiêu được xác định bởi chuyên viên phân tích áp dụng các phương pháp định giá được đề cập trong báo cáo, một phần dựa trên dự phóng của người phân tích về lợi nhuận trong tương lai.
 * Việc đạt giá mục tiêu có thể chịu tác động từ các rủi ro liên quan đến cổ phiếu, doanh nghiệp, cũng như điều kiện thị trường, vĩ mô nói chung.

Khuyến cáo

Kể từ ngày phát hành, Chứng Khoán Mirae Asset và các chi nhánh không có bất kỳ lợi ích đặc biệt liên quan đến doanh nghiệp chủ thể và không sở hữu trên 1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của doanh nghiệp chủ thể.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo này xác nhận rằng (i) những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân các tổ chức phát hành và chứng khoán trong báo cáo và (ii) không có phần thù lao nào của chuyên viên phân tích đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Tương tự như các nhân viên trong công ty, Chuyên viên phân tích nhận được thù lao dựa trên doanh thu và lợi nhuận tổng thể của Chứng Khoán Mirae Asset, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, Ngân hàng đầu tư hoặc Tư vấn doanh nghiệp. Tại thời điểm phát hành báo cáo, Chuyên viên phân tích không biết về bất kỳ xung đột lợi ích thực tế, trọng yếu nào của Chuyên viên phân tích hoặc Chứng Khoán Mirae Asset.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là MAS), là công ty chứng khoán được đăng ký tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này đã được tổng hợp từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong tài liệu này hoặc của bất kỳ bản dịch nào sang tiếng Anh từ tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của một báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng tiếp nhận được nhắm đến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, những người có kiến thức đáng kể về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán, và không có việc cá nhân nào tiếp nhận hoặc sử dụng báo cáo này sẽ vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định hoặc đối tượng của MAS và các chi nhánh đối với các yêu cầu về đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện các giao dịch bất kỳ chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo không cấu thành lời khuyên đầu tư cho bất kỳ người nào và người đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS chỉ vì nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của các khách hàng cá nhân. Báo cáo không được dựa vào để thay thế cho việc thực hiện phán quyết độc lập. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này là kể từ ngày của tài liệu này và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ chúng có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là biểu thị cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích đã chuẩn bị chúng. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh của MAS và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ có thể có các vị trí dài hoặc ngắn trong bất kỳ chứng khoán chủ đề nào vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường mở hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên giao đại lý hoặc bên đại lý. MAS và các chi nhánh của nó có thể đã có, hoặc có thể mong đợi tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của tài liệu này có thể được sao chép hoặc tái tạo theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Mirae Asset Securities International Network

Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul)

One-Asia Equity Sales Team
Mirae Asset Center 1 Building
26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539
Korea

Tel: 82-2-3774-2124

Mirae Asset Securities (USA) Inc.

810 Seventh Avenue, 37th Floor
New York, NY 10019
USA

Tel: 1-212-407-1000

PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia

Equity Tower Building Lt. 50
Sudirman Central Business District
Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-53
Jakarta Selatan 12190
Indonesia

Tel: 62-21-515-3281

Mirae Asset Securities Mongolia UTsk LLC

#406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17
1 Khoroo, Sukhbaatar District
Ulaanbaatar 14240
Mongolia

Tel: 976-7011-0806

Shanghai Representative Office

38T31, 38F, Shanghai World Financial Center
100 Century Avenue, Pudong New Area
Shanghai 200120
China

Tel: 86-21-5013-6392

Mirae Asset Securities (HK) Ltd.

Units 8501, 8507-8508, 85/F
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon
Hong Kong

Tel: 852-2845-6332

Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc.

555 S. Flower Street, Suite 4410,
Los Angeles, California 90071
USA

Tel: 1-213-262-3807

Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd.

6 Battery Road, #11-01
Singapore 049909
Republic of Singapore

Tel: 65-6671-9845

Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd

2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699

Ho Chi Minh Representative Office

7F, Saigon Royal Building
91 Pasteur St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3910-7715

Mirae Asset Securities (UK) Ltd.

41st Floor, Tower 42
25 Old Broad Street,
London EC2N 1HQ
United Kingdom

Tel: 44-20-7982-8000

Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM

Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building
Vila Olimpia
Sao Paulo - SP
04551-060
Brazil

Tel: 55-11-2789-2100

Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC

7F, Le Meridien Building
3C Ton Duc Thang St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)

Beijing Representative Office

2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)

Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited

Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road,
Kalina, Santacruz (East), Mumbai - 400098
India

Tel: 91-22-62661336
